

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 26 tháng 7 năm 2018  
“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Anh Ngọc  
*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Quỳnh - Ông Nguyễn Văn Dũng.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh ngày 27/7/1982.  
Địa chỉ: xóm H, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An  
Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt)
- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh ngày 19/02/1992.  
Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An  
Nghề nghiệp: Làm ruộng ( Vắng mặt lần 2 không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Trần Văn T cưới nhau vào tháng 11/2015. Trước khi cưới anh chị có quá trình tìm hiểu, hôn nhân trên cơ sở tình yêu và sự tự nguyện đến với nhau, sau đó tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán được sự đồng ý của hai gia đình, chứng kiến của bạn bè xóm làng. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 70/2015 ngày 19/11/2015. Sau khi cưới thì vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn.

thuần chủ yếu là do tính tình vợ chồng không phù hợp, quan điểm sống vợ chồng khác nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân nên vợ chồng đã có những xử sự, lời nói thiếu tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên, ngày càng sâu sắc trầm trọng gây khó chịu cho vợ chồng khi tiếp xúc, giao tiếp. Mâu thuẫn xảy ra đã được hòa giải tại gia đình, ban xóm và chính quyền xã nhưng không đưa lại kết quả gì, tình cảm vợ chồng cũng không được cải thiện. Do vậy vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ từ cuối tháng 12/2015 cho đến nay. Chị Dương Thị H xác định đã mất hết tình yêu, tình cảm đối với anh Trần Văn T, hôn nhân giữa chị và anh T đã thực sự tan rã không thể hàn gắn. Chị Dương Thị H đề nghị tòa án giải quyết ly hôn anh Trần Văn T.

- Về quan hệ con chung: Chị Dương Thị H và anh Trần Văn T có với nhau một con chung cháu Trần Thị M (Giới tính: nữ), sinh ngày 17/9/2016. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không trách nhiệm gì đối với con chung, mọi việc nuôi dạy con chung do một mình chị H đảm nhiệm. Nếu ly hôn chị đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Chị Dương Thị H không yêu cầu tòa giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án anh Trần Văn T không hợp tác, Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của anh T để lưu tại hồ sơ vụ án. Nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do chị Dương Thị H cung cấp, trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa và kết quả xác minh tại cán bộ tư pháp xã T thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cơ bản đúng như chị Dương Thị H đã trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh chị Dương Thị H và anh Trần Văn T, yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết, nhưng anh T không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Dương Thị H có mặt, bị đơn anh Trần Văn T vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho chị H và anh T. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn chị Dương Thị H có mặt, bị đơn anh Trần Văn T tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Trần Văn T đảm bảo đúng qui định của pháp luật,

việc dẫn tới hôn nhân giữa chị H và anh T là hoàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 70/2015, ngày 19/11/2015 qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Trần Văn T là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh T đã xảy ra ngày càng trầm trọng và sâu sắc. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói trong hôn nhân nên hai bên đã cự cãi, các bên đã xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng mất tình cảm, hôn nhân đổ vỡ. Sau khi các bên sống ly thân vợ chồng đều không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt các quan hệ vợ chồng, không thương yêu quan tâm đến nhau nữa. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn gắn kết, hôn nhân của chị H và anh T đã thực sự đổ vỡ, tan rã không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Dương Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn T là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu của chị.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung của vợ chồng được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không có trách nhiệm đối với con chung. Mặc dù không có sự quan tâm, chu cấp nuôi con của anh T nhưng chị H vẫn nuôi dạy con tốt, con chung phát triển tốt về mọi mặt. Từ đó cho thấy chị H là người mẹ có trách nhiệm cao đối với con chung, chị H đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng, đảm bảo quyền lợi con chung của vợ chồng, nên cần chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị. Do chị Dương Thị H không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến lúc có yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Dương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc chị Dương Thị H phải nộp án phí sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ và Điều 56, 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

\* Về quan hệ tình cảm: Chị Dương Thị H được ly hôn anh Trần Văn T.

\* Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Trần Thị M (Giới tính: nữ), sinh ngày 17/9/2016 cho chị Dương Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành.

Anh Trần Văn T có quyền và nghĩa vụ đi thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn T cho đến lúc có yêu cầu.

\*Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Buộc chị Dương Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Ly hôn chị đã nộp theo biên lai số: 0003348 ngày 14/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên, tỉnh Nghệ An. Chị Dương Thị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã T(Nơi ĐKKH)

(Đã ký)

**Vũ Anh Ngọc**